

Số: 178 /KH-UBND

Sơn Dương, ngày 07 tháng 5 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) năm 2021 huyện Sơn Dương

Căn cứ Kế hoạch số 08-KH/HU ngày 24/9/2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy Sơn Dương về thực hiện Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên địa bàn huyện Sơn Dương;

Căn cứ Kế hoạch số 534/KH-UBND ngày 26/11/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương về thực hiện Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) năm 2021 trên địa bàn huyện như sau:

I. THỰC TRẠNG ĐĂNG KÝ SẢN PHẨM OCOP CỦA HUYỆN SƠN DƯƠNG:

1. Kết quả thực hiện năm 2020:

- Đến hết năm 2020, trên địa bàn huyện có 24 sản phẩm đã được xây dựng logo, nhãn hiệu, bao bì sản phẩm, trong đó có 10 sản phẩm đã được công nhận là sản phẩm OCOP, 12 sản phẩm đủ điều kiện tham gia đánh giá xếp hạng sản phẩm OCOP năm 2021.

- Toàn huyện đã thực hiện rà soát, đăng ký 45 sản phẩm mới có tiềm năng, thế mạnh của địa phương tham gia Chương trình OCOP giai đoạn 2021-2025, trong đó: Thực phẩm: 36 sản phẩm; Đồ uống: 02 sản phẩm; Thảo dược: 07 sản phẩm.

(Có biểu số 01 kèm theo)

2. Tồn tại, hạn chế:

- Sản phẩm đăng ký ban đầu chủ yếu là sản phẩm thô, chưa qua chế biến sâu, đa số chưa được tiêu chuẩn hóa sản phẩm; việc chế biến sản phẩm chủ yếu theo phương pháp thủ công, thiếu máy móc, thiết bị; năng lực phát huy tính sáng tạo của các cá nhân, tổ chức kinh tế trong việc xây dựng và hình thành nên các ý tưởng phát triển sản phẩm còn hạn chế, đơn điệu.

- Thị trường tiêu thụ sản phẩm còn hạn chế; Thiếu vốn, kinh phí hỗ trợ, đầu tư của nhà nước còn hạn chế.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, MỤC TIÊU:

1. Mục đích

- Hỗ trợ, thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất an toàn theo tiêu chuẩn, đa dạng hóa và nâng cao giá trị sản phẩm nông sản sau chế biến; phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn huyện theo chuỗi giá trị; gắn sản xuất, chế biến với thị trường tiêu thụ sản phẩm; góp phần tạo việc làm, sản phẩm có giá trị cao và nâng cao thu nhập cho người nông dân.

- Nâng cao nhận thức của cán bộ và người dân về vai trò và tầm quan trọng của chương trình OCOP đối với phát triển kinh tế khu vực nông thôn.

2. Yêu cầu

Huy động tối đa mọi nguồn lực tập trung thực hiện chương trình; Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, chủ động tham mưu, đề xuất, hướng dẫn các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ sản xuất tham gia, thực hiện có hiệu quả chương trình. Hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu, bao bì cho các sản phẩm tham gia Chương trình, phát triển các sản phẩm sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn, phù hợp với nhu cầu sử dụng của người tiêu dùng hiện nay.

3. Mục tiêu

3.1. Mục tiêu chung

- Trên cơ sở số lượng sản phẩm đăng ký ban đầu, tiếp tục thực hiện rà soát bổ sung sản phẩm đảm bảo phản ánh, phát huy hết tiềm năng, thế mạnh, giá trị của kinh tế nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn.

- Hỗ trợ, khuyến khích hộ sản xuất, tổ chức kinh tế trong việc hình thành, phát triển các ý tưởng sáng tạo trong sản xuất, chế biến, tạo ra các sản phẩm OCOP từ các sản phẩm ban đầu được đăng ký; tập trung nguồn lực hỗ trợ tiêu chuẩn hóa sản phẩm, hoàn thiện hồ sơ làm cơ sở đánh giá và đề nghị xếp hạng sản phẩm theo quy định; hỗ trợ xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, từng bước mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm, thu nhập cho người dân vùng nông thôn (đặc biệt tại các điểm thăm quan, khu du lịch).

3.2. Mục tiêu cụ thể

- Hỗ trợ tiêu chuẩn hóa 15 sản phẩm theo Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của HĐND tỉnh (Có biểu danh sách số 02 kèm theo).

- Đánh giá, phân hạng 12 sản phẩm theo bộ tiêu chí OCOP, đạt hạng từ 03 sao trở lên.

- Tổ chức 02 lớp tập huấn, đào tạo về Chương trình OCOP cho cán bộ quản lý cấp huyện, cấp xã, các chủ thể có sản phẩm tham gia Chương trình OCOP.

- Xúc tiến thương mại 06 sản phẩm: Chè xanh Tâm Trà, Trà xanh hữu cơ Trung Long, Tinh dầu hương nhu Sơn Thịnh, Dầu lạc Trường Thịnh, Chuối sấy, Rượu men lá Hùng Phát.

III. NỘI DUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền, tập huấn:

Tổ chức 02 lớp tập huấn cho các cán bộ quản lý cấp huyện, cấp xã, các chủ thể có sản phẩm tham gia Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” của huyện nhằm nâng cao nhận thức, kiến thức và năng lực thực hiện Chương trình, tăng cường tuyên truyền nội dung, giới thiệu về Chương trình OCOP rộng rãi trên địa bàn thông qua các phương tiện thông tin truyền thông, báo, đài phát thanh, mạng xã hội.

2. Tiêu chuẩn hóa sản phẩm:

- Căn cứ kết quả đăng ký sản phẩm tham gia Chương trình OCOP giai đoạn 2021-2025 của UBND các xã, thị trấn, hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu, đăng ký chất lượng cho 15 sản phẩm theo Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của HĐND tỉnh.

- Hỗ trợ nâng cấp bao bì cho 03 sản phẩm đã được công nhận sản phẩm OCOP năm 2020: Dầu lạc Trường Thịnh, Bột sắn dây Thục Sơn SD, Tinh bột nghệ cao cấp Tiến Phát.

- Kiểm tra, kiểm soát các cơ sở sản xuất sản phẩm nông lâm thủy sản, đảm bảo chất lượng, ATTP.

3. Hoàn thiện hồ sơ thực hiện đánh giá, xếp loại:

Hỗ trợ hoàn thiện hồ sơ sản phẩm tham gia đánh giá, xếp loại theo bộ tiêu chí OCOP (12 sản phẩm), hướng dẫn các chủ thể sản xuất (hộ sản xuất, các tổ chức kinh tế) bổ sung các tài liệu minh chứng, thực hiện đầy đủ các quy định về vệ sinh ATTP và các biện pháp để truy suất nguồn gốc, các quy định về bảo vệ môi trường, củng cố bộ máy tổ chức, hỗ trợ các chủ thể tham gia sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị.

4. Xúc tiến thương mại, quảng bá hình ảnh sản phẩm

Hỗ trợ kinh phí xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm đối với sản phẩm đã được đăng ký nhãn hiệu, chất lượng sản phẩm hàng hóa cho 06 HTX, trong đó có các nội dung hỗ trợ xây dựng video clip, catalogue, tờ rơi giới thiệu sản phẩm, hỗ trợ tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm ở ngoài tỉnh (tại các tỉnh miền Bắc) nhằm thúc đẩy hoạt động quảng bá, giới thiệu hình ảnh thương hiệu sản phẩm rộng rãi đến người tiêu dùng, đa dạng hóa các hình thức xúc tiến thương mại, quảng bá giới thiệu sản phẩm đồng thời làm cơ sở để hoàn thiện hồ sơ tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm.

5. Tiến độ thực hiện Kế hoạch:

(Có biểu số 02, 03, 04 kèm theo)

6. Dự kiến kinh phí thực hiện:

- Tổng kinh phí thực hiện: 2.050 triệu đồng, trong đó:

+ Hỗ trợ tiêu chuẩn hóa các sản phẩm: 1.500 triệu đồng *(Nguồn kinh phí theo Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của HĐND tỉnh).*

+ Hỗ trợ kinh phí xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm: 240 triệu (*Nguồn kinh phí theo Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 của HĐND tỉnh*).

+ Hỗ trợ tập huấn, đào tạo kiến thức về Chương trình OCOP: 02 lớp/90 triệu đồng (*Nguồn kinh phí ngân sách huyện*).

+ Hỗ trợ nâng cấp bao bì sản phẩm OCOP: 03 sản phẩm/80 triệu đồng (*Nguồn kinh phí ngân sách huyện*).

+ Hỗ trợ kinh phí tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm: 60 triệu đồng (*Nguồn kinh phí dự kiến từ nguồn ngân sách tỉnh*).

+ Hỗ trợ kinh phí hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ tham gia Chương trình OCOP: 60 triệu đồng (*Nguồn kinh phí dự kiến từ nguồn ngân sách tỉnh*).

+ Công tác kiểm tra, giám sát các chủ thể sản phẩm OCOP: 20 triệu đồng (*Nguồn kinh phí dự kiến từ nguồn ngân sách tỉnh*).

(*Có biểu số 05 kèm theo*)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Là cơ quan Thường trực Chương trình, tham mưu giúp Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện tổ chức, triển khai thực hiện Kế hoạch; thường xuyên kiểm tra, đánh giá thực hiện Chương trình OCOP tại các xã và một số doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất trực tiếp sản xuất sản phẩm OCOP.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan căn cứ kinh phí hỗ trợ thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn huyện.

Kiểm soát, thẩm định mẫu mã, bao bì sản phẩm được tiêu chuẩn hóa, trình Thường trực UBND huyện, cấp có thẩm quyền duyệt trước khi in, sản xuất.

Hỗ trợ 09 sản phẩm dự kiến hỗ trợ tiêu chuẩn hóa theo Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của HĐND tỉnh, Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của HĐND tỉnh năm 2021 (*Theo Biểu số 02*) xây dựng logo, nhãn hiệu, bao bì sản phẩm.

Hướng dẫn các chủ thể có 06 sản phẩm (*Trà cà gai leo, Trà Long Đài, Chè Thanh Trà, Dưa lưới, Măng tây, Thanh long Sơn Nam*) hoàn thiện hồ sơ đánh giá, phân hạng sản phẩm năm 2021.

Tham mưu tổ chức đánh giá xếp hạng sản phẩm, nhóm sản phẩm OCOP cấp huyện.

Phối hợp với Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp tổ chức hội chợ trưng bày, giới thiệu sản phẩm OCOP trong tỉnh, ngoài tỉnh để quảng bá, xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm OCOP.

Hướng dẫn các xã xác định sản phẩm, nhóm sản phẩm có lợi thế. Kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình OCOP ở các xã. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Chương trình OCOP.

2. Phòng Tài chính-Kế hoạch:

Chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất

UBND huyện phân bổ, bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ trực tiếp thực hiện Chương trình OCOP.

Hướng dẫn các nhóm sản xuất, tổ hợp tác thành lập HTX, các hộ sản xuất đăng kí kinh doanh theo quy định.

Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ sản xuất về nghiệp vụ, chế độ quản lý tài chính; hướng dẫn lập dự toán ngân sách thực hiện một số cơ chế chính sách liên quan đến huy động các nguồn lực trong triển khai thực hiện Kế hoạch OCOP của huyện.

Chủ trì, tham mưu, đề xuất, bố trí, thẩm định, thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện các nội dung có liên quan đến xây dựng nhãn hiệu, phát triển các sản phẩm nông lâm sản và kế hoạch thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” được phê duyệt theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh.

3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng;

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện xúc tiến thương mại các sản phẩm OCOP, tổ chức hội chợ thương mại, triển lãm các sản phẩm Chương trình OCOP của huyện, mời gọi, khuyến khích các chủ thể tham gia giới thiệu sản phẩm tại các lễ hội của địa phương như Hội trại Về nguồn, Lễ hội thành Tuyên,...

Đề xuất xây dựng các điểm bán hàng, giới thiệu sản phẩm OCOP và các sản phẩm đặc trưng tại các địa điểm du lịch, các địa điểm tập trung dân cư, giao thông thuận tiện như khu di tích lịch sử quốc gia Tân Trào-xã Tân Trào, xã Sơn Nam, Khu di tích Nha Công an-xã Minh Thanh, xã Sơn Nam, xã Hồng Lạc, Thị trấn Sơn Dương.

Hỗ trợ, hướng dẫn các chủ thể sản xuất sản phẩm OCOP tăng cường xúc tiến thương mại qua mạng xã hội như zalo, facebook,...

Tăng cường hoạt động các hoạt động khuyến công, xúc tiến thương mại các sản phẩm Chương trình OCOP của huyện, nhằm quảng bá, giới thiệu sản phẩm, tìm kiếm khách hàng để liên kết và sản xuất tiêu thụ sản phẩm, mở rộng thị trường.

Hướng dẫn các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ sản xuất đăng ký ý tưởng sản phẩm để sản xuất, kinh doanh hiệu quả, hoàn thiện hồ sơ tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm theo lĩnh vực quản lý.

4. Phòng Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hỗ trợ các tổ chức kinh tế, hộ sản xuất thực hiện các quy định liên quan đến an toàn thực phẩm, đăng ký công bố chất lượng sản phẩm, thực hiện quản lý các sản phẩm thuộc lĩnh vực Y tế.

- Lòng ghép các hoạt động của ngành với sản xuất và phát triển các sản phẩm của Chương trình.

- Hướng dẫn các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ sản xuất hoàn thiện hồ sơ tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm theo lĩnh vực quản lý.

5. Phòng Văn hoá và Thông tin

- Xác định sản phẩm OCOP là một trong những sản phẩm du lịch của địa phương. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân xã xây dựng các chương trình, dự án phát triển du lịch gắn liền với quảng bá, giới thiệu, tiêu thụ các sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện, lồng ghép các hoạt động xúc tiến du lịch, khuyến khích phát triển các dịch vụ và sản phẩm du lịch gắn liền với các sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện.

- Tăng cường quảng bá các sản phẩm dịch vụ du lịch nông thôn trên cơ sở phát huy thế mạnh về danh lam, thắng cảnh, truyền thống văn hóa của các dân tộc, vùng miền; hỗ trợ các địa phương phát triển làng văn hóa du lịch.

- Hướng dẫn các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ sản xuất hoàn thiện hồ sơ tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm theo lĩnh vực quản lý.

6. Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Thực hiện công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quỹ đất sạch trên địa bàn huyện để các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ sản xuất nghiên cứu, lựa chọn đầu tư sản xuất, xây dựng điểm giới thiệu, quảng bá sản phẩm gắn với các điểm du lịch phục vụ Chương trình OCOP.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tham gia Chương trình OCOP thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong sản xuất, kinh doanh.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan chỉ đạo công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, xử lý vi phạm pháp luật về lĩnh vực tài nguyên môi trường (nếu có) đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, các khu du lịch về công tác bảo vệ môi trường trong sản xuất để bảo vệ cảnh quan khu vực.

7. Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân xã, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo các ngành nghề liên quan đến Chương trình nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ nâng cao hiệu quả Chương trình cho lao động nông thôn, chú trọng việc sản xuất, phát triển các sản phẩm OCOP của huyện.

8. Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện:

Phân công, chỉ đạo cán bộ khuyến nông phụ trách xã thực hiện tham mưu, đề xuất với UBND các xã lựa chọn, xây dựng, phát triển các sản phẩm nông lâm sản có tiềm năng, thế mạnh của các địa phương theo chuỗi giá trị.

Quảng bá, giới thiệu sản phẩm, mặt hàng nông, lâm sản và thủy sản trên địa bàn; phối hợp, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện liên doanh, liên kết sản xuất hàng hóa tập trung gắn với tiêu thụ nông sản; hướng dẫn, giúp nông dân tìm kiếm thị trường, tiêu thụ sản phẩm, tăng thu nhập.

Hỗ trợ 06 sản phẩm dự kiến hỗ trợ tiêu chuẩn hóa theo Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của HĐND tỉnh, Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của HĐND tỉnh năm 2021 (Theo Biểu số 02) xây dựng logo, nhãn hiệu, bao bì sản phẩm.

Hướng dẫn các chủ thể có 06 sản phẩm (*Rượu men lá Hùng Phát, Mật ong chất lượng cao Tân Trào, Tinh dầu hương nhu, Bánh khảo, Chuối sấy,*

Rượu men lá Thấm Liền) hoàn thiện hồ sơ đánh giá, phân hạng sản phẩm năm 2021.

Hỗ trợ các chủ thể tiêu chuẩn hóa các sản phẩm trong Kế hoạch, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thực hiện các nội dung có liên quan đến kế hoạch thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm”, đảm bảo hoàn thành mục tiêu “mỗi xã một sản phẩm” theo kế hoạch được xây dựng.

9. Phòng giao dịch các Ngân hàng trên địa bàn huyện;

- Hướng dẫn, tạo điều kiện hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, làng nghề, hộ sản xuất tham gia Chương trình OCOP tiếp cận nguồn vốn vay, đặc biệt là các nguồn vốn vay ưu đãi để phát triển sản xuất kinh doanh.

- Tổng hợp lãi suất cho vay theo các cơ chế, chính sách của huyện đối với các sản phẩm tham gia Chương trình OCOP gửi Ủy ban nhân dân huyện để làm căn cứ chi hỗ trợ lãi suất cho các đối tượng được hưởng thụ theo đúng quy định.

10. Trung tâm Văn hóa truyền thông - Thể thao huyện

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng chuyên mục, chuyên đề về Chương trình OCOP, các sản phẩm OCOP của huyện; tăng thời lượng tuyên truyền về Chương trình OCOP; thường xuyên đăng tải các tin, bài, nêu gương tập thể, cá nhân điển hình trong thực hiện Chương trình OCOP.

11. Ủy ban nhân dân xã, thị trấn

- Tăng cường công tác tuyên truyền cơ chế, chính sách hiện hành về hỗ trợ phát triển nông nghiệp hàng hóa, hợp tác xã, kinh tế trang trại, hộ gia đình đến toàn thể nhân dân trên địa bàn; vận động các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ sản xuất trên địa bàn đăng ký tham gia Chương trình OCOP.

- Phân công cán bộ theo dõi thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn.

- Triển khai lựa chọn sản phẩm nông, lâm thủy sản có tiềm năng, thế mạnh của địa phương để xây dựng, phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị đối với các sản phẩm đã xác định.

- Lựa chọn, khuyến khích các chủ thể (doanh nghiệp, HTX, tổ hợp tác, hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh) thực hiện xây dựng, hình thành, phát triển các ý tưởng sáng tạo, tạo ra nhiều sản phẩm khác nhau từ một sản phẩm ban đầu của địa phương, làm cơ sở để phát triển và tiêu chuẩn hóa sản phẩm, đảm bảo hoàn thành mục tiêu “Mỗi xã một sản phẩm” theo Kế hoạch được xây dựng.

- Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ đề nghị đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP của các chủ thể tham gia Chương trình OCOP trên địa bàn.

12. Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ sản xuất tham gia Chương trình OCOP

- Thực hiện lựa chọn sản phẩm nông lâm sản đặc trưng, có tiềm năng, thế mạnh của địa phương tổ chức sản xuất, xây dựng phát triển theo chuỗi giá trị sản phẩm.

- Huy động nguồn lực của đơn vị, hộ gia đình từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng (máy móc, thiết bị, nhà xưởng,...) đảm bảo có đủ năng lực sản xuất các

sản phẩm OCOP ở quy mô trung bình trở lên. Nâng cao chất lượng sản phẩm đảm bảo theo yêu cầu các tiêu chí sản phẩm OCOP.

- Có cam kết thực hiện Kế hoạch theo đúng chỉ đạo của UBND huyện về thiết kế bao bì, nhãn mác, logo sản phẩm.

- Xây dựng các dự án sản xuất, chế biến, xây dựng nhãn hiệu, đăng ký chất lượng sản phẩm, quảng bá (tham gia hội chợ...) để tiêu thụ sản phẩm, mở mang ngành nghề sản xuất, kinh doanh, trình các cơ quan chuyên môn kiểm tra, thẩm định làm cơ sở xem xét hỗ trợ.

- Tiếp tục nghiên cứu, chủ động đề xuất các ý tưởng sản phẩm mới để tham gia Chương trình OCOP giai đoạn 2021-2025.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, các tổ chức chính trị-xã hội huyện:

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc huyện tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển các sản phẩm OCOP đến các tổ chức hội cơ sở để vận động các đoàn viên, hội viên tích cực tham gia thực hiện các nội dung của Kế hoạch và các hoạt động có liên quan đến phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) năm 2021 huyện Sơn Dương. Yêu cầu UBND các xã, thị trấn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện, trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo UBND huyện xem xét cho ý kiến chỉ đạo./. *mmz*

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy
- Thường trực HĐND huyện
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Chánh, Phó VP UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- UBMTTQ và tổ chức chính trị xã hội huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NN. 4

(Báo cáo);

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

AV

Phạm Hữu Tân

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÀ SOÁT, ĐĂNG KÍ SẢN PHẨM THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH OCOP GIAI ĐOẠN 2021-2025
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN SƠN DƯƠNG**

(Kèm theo Kế hoạch số 178 /KH-UBND ngày 07 /5/2021 của UBND huyện Sơn Dương)

STT	Xã, Thị trấn	Sản phẩm đăng ký	Nhóm sản phẩm	Cấp độ tiêu chuẩn hóa sản phẩm					Tiềm năng phát triển sản phẩm	Ghi chú
				Thiết kế nhãn mác, logo, bao bì sản phẩm	Kiểm định đánh giá, phân tích chất lượng sản phẩm	Đăng ký nhãn hiệu tại cục sở hữu trí tuệ	Tem truy Xuất nguồn gốc	Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu (website, catalog, video,...)		
I	THỰC PHẨM (36 sản phẩm)									
1	Xã Bình Yên	Chè xanh Tân Yên	Chè						Matcha, trà sen, trà hương nhài,...	
2	Xã Tú Thịnh	Bánh khảo Tú Thịnh	Thực phẩm chế biến	X		X	X			
3		Dưa chuột	Thực phẩm tươi sống						Dưa chuột muối	
4	Xã Sơn Nam	Thanh long	Thực phẩm tươi sống						Thanh long sấy dẻo, nước ép, si rô,...	
5	Xã Trường Sinh	Lạc nhân	Thực phẩm tươi sống						Mứt lạc, lạc rang,...	
6	Xã Đại Phú	Chả cá	Thực phẩm chế biến							
7	Xã Chi Thiết	Nước ép bưởi	Thực phẩm chế biến						Tinh dầu bưởi, nước ép bưởi,...	
8	Xã Đông Thọ	Lợn thịt	Thực phẩm tươi sống	X		X	X		Thịt lợn thương phẩm, xúc xích, giò, chả,...	
9		Bánh khảo Làng Nùng	Thực phẩm chế biến							
10	Xã Đồng Quý	Bún khô	Thực phẩm chế biến							
11	Xã Thiện Kế	Măng tây Thiện Kế	Thực phẩm tươi sống				X		Trà măng tây, bột măng tây	
12	Xã Tân Trào	Mật ong Tân Trào	Thực phẩm thô, sơ chế	X	X	X	X		Viên nghệ mật ong, siro mật ong chanh đào, quất mật ong, gừng mật ong,...	
13		Chè ướp hương sen	Chè							
14	Xã Lương Thiện	Chè xanh	Chè						Matcha, trà sen, trà hương nhài,...	

STT	Xã, Thị trấn	Sản phẩm đăng ký	Nhóm sản phẩm	Cấp độ tiêu chuẩn hóa sản phẩm					Tiềm năng phát triển sản phẩm	Ghi chú
				Thiết kế nhãn mác, logo, bao bì sản phẩm	Kiểm định đánh giá, phân tích chất lượng sản phẩm	Đăng ký nhãn hiệu tại cục sở hữu trí tuệ	Tem truy Xuất nguồn gốc	Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu (website, catalog, video,...)		
15	Xã Vân Sơn	Mật ong Vân Sơn	Thực phẩm thô, sơ chế						Viên nghệ mật ong, siro mật ong chanh đào, quất mật ong, gừng mật ong,...	
16	Xã Phúc Ứng	Chè xanh	Chè	X	X	X	X		Matcha, trà sen, trà hương nhài,...	
17	Xã Trung Yên	Chè xanh Yên Thượng	Chè						Matcha, trà sen, trà hương nhài,...	
18		Chè ướp hương nhài	Chè							
19		Măng tây	Thực phẩm tươi sống						Trà măng tây, bột măng tây	
20	Xã Hợp Thành	Trà Long Đài	Chè	X	X	X	X		Matcha, trà sen, trà hương nhài,...	
21	Xã Minh Thanh	Chè Thanh Trà	Chè	X		X			Matcha, trà sen, trà hương nhài,...	
22	Thị trấn Sơn Dương	Chuối sấy	Thực phẩm chế biến	X	X	X	X			
23		Mít sấy	Thực phẩm chế biến							
24		Chè ướp hoa nhài	Chè							
25	Xã Kháng Nhật	Dưa lưới	Thực phẩm tươi sống	X	X		X			
26	Xã Tam Đa	Tầm	Thực phẩm tươi sống							
27	Xã Hào Phú	Bưởi	Thực phẩm tươi sống						Tinh dầu bưởi, nước ép bưởi,...	
28	Xã Hồng Lạc	Mỳ gạo	Thực phẩm chế biến							
29	Xã Văn Phú	Mật ong	Thực phẩm thô, sơ chế						Viên nghệ mật ong, siro mật ong chanh đào, quất mật ong, gừng mật ong,...	
30	Xã Quyết Thắng	Mật ong	Thực phẩm thô, sơ chế						Viên nghệ mật ong, siro mật ong chanh đào, quất mật ong, gừng mật ong,...	
31	Xã Thượng Âm	Nhãn quả tươi	Thực phẩm tươi sống						Long nhãn	
32		Long nhãn	Thực phẩm chế biến							

STT	Xã, Thị trấn	Sản phẩm đăng ký	Nhóm sản phẩm	Cấp độ tiêu chuẩn hóa sản phẩm					Tiềm năng phát triển sản phẩm	Ghi chú
				Thiết kế nhãn mác, logo, bao bì sản phẩm	Kiểm định đánh giá, phân tích chất lượng sản phẩm	Đăng ký nhãn hiệu tại cục sở hữu trí tuệ	Tem truy xuất nguồn gốc	Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu (website, catalog, video,...)		
33	Xã Cấp Tiến	Chuối quả tươi	Thực phẩm tươi sống						Chuối sấy, tinh dầu chuối	
34	Xã Đông Lợi	Nấm sò tươi	Thực phẩm tươi sống						Nấm khô, bột nấm,...	
35	Xã Ninh Lai	Giò chả	Thực phẩm chế biến							
36	Xã Hợp Hòa	Gạo hữu cơ	Thực phẩm thô, sơ chế							
II	ĐỒ UỐNG (03 sản phẩm)									
37	Xã Tân Thanh	Rượu men lá Hùng Phát	Đồ uống có cồn	X		X			Rượu thuốc, rượu ngâm, ...	
38	Xã Tân Trào	Rượu men lá Thắm Liên	Đồ uống có cồn	X	X	X	X		Rượu thuốc, rượu ngâm, ...	
39	Xã Phú Lương	Rượu men lá	Đồ uống có cồn						Rượu thuốc, rượu ngâm, ...	
III	THẢO DƯỢC (07 sản phẩm)									
40	Xã Tú Thịnh	Tinh dầu hương nhu	Thảo dược khác	X	X	X	X			
41		Tỏi đen	Thực phẩm chức năng, thuốc từ dược liệu, thuốc Y học cổ truyền							
42	Xã Hợp Hòa	Cà gai leo	Thực phẩm chức năng, thuốc từ dược liệu, thuốc Y học cổ truyền	X	X	X	X			
42		Trà cà gai leo	Thực phẩm chức năng, thuốc từ dược liệu, thuốc Y học cổ truyền	X	X	X				
44	Xã Vĩnh Lợi	Tinh dầu hương nhu	Thảo dược khác							
45	Xã Phú Lương	Nhung hươu	Thực phẩm chức năng, thuốc từ dược liệu, thuốc Y học cổ truyền							
46	Xã Chi Thiết	Tinh dầu bưởi	Thảo dược khác							
	Tổng số			13	9	12	11			

DANH SÁCH SẢN PHẨM HỖ TRỢ TIÊU CHUẨN HÓA THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 12/2014/NQ-HĐND NGÀY 22/7/2014 CỦA HĐND TỈNH; NGHỊ QUYẾT SỐ 09/2019/NQ-HĐND NGÀY 01/8/2019 CỦA HĐND TỈNH NĂM 2021

(Kèm theo Kế hoạch số 178 /KH-UBND ngày 07/15/2021 của UBND huyện Sơn Dương)

STT	Tên sản phẩm	Địa chỉ	Quy mô sản phẩm năm 2020		Nội dung hỗ trợ	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Ghi chú
			Vùng nguyên liệu (ha)	Sản lượng					
1	Măng tây	Xã Thiện Kế	5 ha	4 tấn	Thiết kế logo, nhãn hiệu, bao bì, mã số mã vạch, tem truy xuất nguồn gốc, kiểm nghiệm chất lượng	Quý II/2021	Phòng Nông nghiệp và PTNT	HTX Thái Thiện, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, Phòng Tài chính-Kế hoạch, UBND xã	Các cơ quan phối hợp với các chủ thể thẩm định, kiểm soát thiết kế mẫu mã bao bì theo đúng quy định, phù hợp với sản phẩm, thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí xây dựng bao bì, nhãn mác sản phẩm, hướng dẫn các chủ thể thanh toán, quyết toán kinh phí thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định.
2	Dưa lưới	Xã Kháng Nhật	0,3 ha	25 tấn	Thiết kế logo, nhãn hiệu, bao bì, mã số mã vạch, tem truy xuất nguồn gốc, kiểm nghiệm chất lượng	Quý II/2021	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Công ty TNHH MTV GreenFarm, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, Phòng Tài chính-Kế hoạch, UBND xã	Các cơ quan phối hợp với các chủ thể thẩm định, kiểm soát thiết kế mẫu mã bao bì theo đúng quy định, phù hợp với sản phẩm, thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí xây dựng bao bì, nhãn mác sản phẩm, hướng dẫn các chủ thể thanh toán, quyết toán kinh phí thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định.
3	Dưa chuột		0,2 ha	40 tấn	Thiết kế logo, nhãn hiệu, bao bì, mã số mã vạch, tem truy xuất nguồn gốc, kiểm nghiệm chất lượng	Quý II/2021			Các cơ quan phối hợp với các chủ thể thẩm định, kiểm soát thiết kế mẫu mã bao bì theo đúng quy định, phù hợp với sản phẩm, thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí xây dựng bao bì, nhãn mác sản phẩm, hướng dẫn các chủ thể thanh toán, quyết toán kinh phí thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định.
4	Chà cá	Xã Đại Phú	27 ha	18 tấn	Thiết kế logo, nhãn hiệu, bao bì, mã số mã vạch, tem truy xuất nguồn gốc, kiểm nghiệm chất lượng	Quý II/2021	Phòng Nông nghiệp và PTNT	HTX NLN thủy sản Sơn Nga, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, Phòng Tài chính-Kế hoạch, UBND xã	Các cơ quan phối hợp với các chủ thể thẩm định, kiểm soát thiết kế mẫu mã bao bì theo đúng quy định, phù hợp với sản phẩm, thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí xây dựng bao bì, nhãn mác sản phẩm, hướng dẫn các chủ thể thanh toán, quyết toán kinh phí thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định.
5	Gạo đặc sản	Xã Hợp Hòa	2 ha	7,7 tấn	Thiết kế logo, nhãn hiệu, bao bì, mã số mã vạch, tem truy xuất nguồn gốc, kiểm nghiệm chất lượng	Quý III/2021	Phòng Nông nghiệp và PTNT	HTX dịch vụ sản xuất chế biến nông lâm nghiệp Hợp Hòa, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, Phòng Tài chính-Kế hoạch, UBND xã	Các cơ quan phối hợp với các chủ thể thẩm định, kiểm soát thiết kế mẫu mã bao bì theo đúng quy định, phù hợp với sản phẩm, thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí xây dựng bao bì, nhãn mác sản phẩm, hướng dẫn các chủ thể thanh toán, quyết toán kinh phí thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định.
6	Dầu Sachi	Xã Tú Thịnh	6 ha	1.500 lít	Thiết kế logo, nhãn hiệu, bao bì, mã số mã vạch, tem truy xuất nguồn gốc, kiểm nghiệm chất lượng	Quý II/2021	Phòng Nông nghiệp và PTNT	HTX nông nghiệp Toàn Thắng, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, Phòng Tài chính-Kế hoạch, UBND xã	Các cơ quan phối hợp với các chủ thể thẩm định, kiểm soát thiết kế mẫu mã bao bì theo đúng quy định, phù hợp với sản phẩm, thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí xây dựng bao bì, nhãn mác sản phẩm, hướng dẫn các chủ thể thanh toán, quyết toán kinh phí thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định.
7	Hạt Sachi			1,5 tấn	Thiết kế logo, nhãn hiệu, bao bì, mã số mã vạch, tem truy xuất nguồn gốc, kiểm nghiệm chất lượng	Quý II/2021			Các cơ quan phối hợp với các chủ thể thẩm định, kiểm soát thiết kế mẫu mã bao bì theo đúng quy định, phù hợp với sản phẩm, thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí xây dựng bao bì, nhãn mác sản phẩm, hướng dẫn các chủ thể thanh toán, quyết toán kinh phí thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định.

STT	Tên sản phẩm	Địa chỉ	Quy mô sản phẩm năm 2020		Nội dung hỗ trợ	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Ghi chú
			Vùng nguyên liệu (ha)	Sản lượng					
8	Tỏi đen		5 ha		Thiết kế logo, nhãn hiệu, bao bì, mã số mã vạch, tem truy xuất nguồn gốc, kiểm nghiệm chất lượng	Quý III/2021	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Nhóm sản xuất, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, Phòng Tài chính-Kế hoạch, UBND xã	Các cơ quan phối hợp với các chủ thể thẩm định, kiểm soát thiết kế mẫu mã bao bì theo đúng quy định, phù hợp với sản phẩm, thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí xây dựng bao bì, nhãn mác sản phẩm, hướng dẫn các chủ thể thanh toán, quyết toán kinh phí thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định.
9	Thanh long	Xã Sơn Nam	10 ha	50 tấn	Thiết kế logo, nhãn hiệu, bao bì, mã số mã vạch, tem truy xuất nguồn gốc, kiểm nghiệm chất lượng	Quý III/2021	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Nhóm sản xuất, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, Phòng Tài chính-Kế hoạch, UBND xã	Các cơ quan phối hợp với các chủ thể thẩm định, kiểm soát thiết kế mẫu mã bao bì theo đúng quy định, phù hợp với sản phẩm, thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí xây dựng bao bì, nhãn mác sản phẩm, hướng dẫn các chủ thể thanh toán, quyết toán kinh phí thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định.
10	Chè Yên Thượng	Xã Trung Yên	10 ha	12 tấn	Thiết kế logo, nhãn hiệu, bao bì, mã số mã vạch, tem truy xuất nguồn gốc, kiểm nghiệm chất lượng	Quý II/2021	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	HTX sản xuất chè Yên Thượng, Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Tài chính-Kế hoạch, UBND xã	Các cơ quan phối hợp với các chủ thể thẩm định, kiểm soát thiết kế mẫu mã bao bì theo đúng quy định, phù hợp với sản phẩm, thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí xây dựng bao bì, nhãn mác sản phẩm, hướng dẫn các chủ thể thanh toán, quyết toán kinh phí thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định.
11	Mật ong	Xã Vân Sơn	500 đàn	5.200 lit	Thiết kế logo, nhãn hiệu, bao bì, mã số mã vạch, tem truy xuất nguồn gốc, kiểm nghiệm chất lượng	Quý II/2021	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	HTX NLN Vân Sơn, Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Tài chính-Kế hoạch, UBND xã	Các cơ quan phối hợp với các chủ thể thẩm định, kiểm soát thiết kế mẫu mã bao bì theo đúng quy định, phù hợp với sản phẩm, thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí xây dựng bao bì, nhãn mác sản phẩm, hướng dẫn các chủ thể thanh toán, quyết toán kinh phí thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định.
12	Mật ong	Xã Vân Phú	406 đàn	4.500 lit	Thiết kế logo, nhãn hiệu, bao bì, mã số mã vạch, tem truy xuất nguồn gốc, kiểm nghiệm chất lượng	Quý III/2021	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	HTX NLN Vân Phú, Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Tài chính-Kế hoạch, UBND xã	Các cơ quan phối hợp với các chủ thể thẩm định, kiểm soát thiết kế mẫu mã bao bì theo đúng quy định, phù hợp với sản phẩm, thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí xây dựng bao bì, nhãn mác sản phẩm, hướng dẫn các chủ thể thanh toán, quyết toán kinh phí thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định.
13	Bún khô Đồng Quý	Xã Đồng Quý	26 ha	120 tấn	Thiết kế logo, nhãn hiệu, bao bì, mã số mã vạch, tem truy xuất nguồn gốc, kiểm nghiệm chất lượng	Quý II/2021	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	HTX NLN Đồng Quý, Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Tài chính-Kế hoạch, UBND xã	Các cơ quan phối hợp với các chủ thể thẩm định, kiểm soát thiết kế mẫu mã bao bì theo đúng quy định, phù hợp với sản phẩm, thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí xây dựng bao bì, nhãn mác sản phẩm, hướng dẫn các chủ thể thanh toán, quyết toán kinh phí thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định.
14	Mỳ gạo Hồng Lạc	Xã Hồng Lạc	32 ha	144 tấn	Thiết kế logo, nhãn hiệu, bao bì, mã số mã vạch, tem truy xuất nguồn gốc, kiểm nghiệm chất lượng	Quý II/2021	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	HTX NLN Hồng Lạc, Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Tài chính-Kế hoạch, UBND xã	Các cơ quan phối hợp với các chủ thể thẩm định, kiểm soát thiết kế mẫu mã bao bì theo đúng quy định, phù hợp với sản phẩm, thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí xây dựng bao bì, nhãn mác sản phẩm, hướng dẫn các chủ thể thanh toán, quyết toán kinh phí thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định.
15	Chè ướp hương sen	Xã Tân Trào			Thiết kế logo, nhãn hiệu, bao bì, mã số mã vạch, tem truy xuất nguồn gốc, kiểm nghiệm chất lượng	Quý III/2021	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	Hộ kinh doanh, Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Tài chính-Kế hoạch, UBND xã	Các cơ quan phối hợp với các chủ thể thẩm định, kiểm soát thiết kế mẫu mã bao bì theo đúng quy định, phù hợp với sản phẩm, thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí xây dựng bao bì, nhãn mác sản phẩm, hướng dẫn các chủ thể thanh toán, quyết toán kinh phí thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định.

BIỂU TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁC SẢN PHẨM DỰ KIẾN THAM GIA ĐÁNH GIÁ, PHÂN HẠNG SẢN PHẨM OCOP NĂM 2021

(Kèm theo Kế hoạch số 178 /KH-UBND ngày 07 /5/2021 của UBND huyện Sơn Dương)

STT	Tên sản phẩm	Chủ thể sản xuất, địa chỉ	Thời gian, nội dung công việc thực hiện				Cơ quan chủ trì	Ghi chú
			Từ ngày 19/4-29/4/2021	Từ ngày 4/5-31/5/2021	Từ ngày 1/6-31/7/2021	Từ ngày 1/8-10/8/2021 (Đánh giá đợt 1)		
1	Trà cà gai leo Hợp Hòa	HTX dịch vụ sản xuất chế biến nông lâm nghiệp Hợp Hòa-Thôn Đồng Phai, xã Hợp Hòa	Hoàn thiện phiếu đăng ký sản phẩm, phương án sản xuất kinh doanh, giới thiệu bộ máy tổ chức theo mẫu phiếu số 02,03,04 Phụ lục II, kèm theo Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ, gửi về UBND huyện (qua phòng Nông nghiệp và PTNT) tổng hợp	Xây dựng câu chuyện sản phẩm, gửi về UBND huyện (qua phòng Nông nghiệp và PTNT) hướng dẫn.	Hoàn thiện hồ sơ tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm mục 3, phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ, lưu ý những tài liệu minh chứng bắt buộc phải có như giấy đăng ký kinh doanh, giấy đủ điều kiện sản xuất, phiếu kiểm nghiệm các chỉ tiêu ATTP, gửi về UBND huyện (qua phòng Nông nghiệp và PTNT) tổ chức kiểm tra	UBND huyện tổ chức kiểm tra thể thức, nội dung, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ, tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm	Phòng Nông nghiệp và PTNT	- Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, UBND xã: + Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP huyện: Tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm năm 2021. + Phòng Nông nghiệp và PTNT: Kiểm tra hồ sơ, hướng dẫn các chủ thể hoàn thiện hồ sơ theo lĩnh vực quản lý, hướng dẫn cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đối với các sản phẩm thuộc lĩnh vực quản lý (<i>Chè Thanh Trà, Thanh long Sơn Nam</i>), hướng dẫn các chủ thể có 06 sản phẩm (<i>Trà cà gai leo, Trà Long Đài, Chè Thanh Trà, Dưa lưới, Mãng tây, Thanh long Sơn Nam</i>) hoàn thiện hồ sơ đánh giá, phân hạng sản phẩm năm 2021. + Phòng Kinh tế và Hạ tầng: Kiểm tra hồ sơ, hướng dẫn các chủ thể hoàn thiện hồ sơ theo lĩnh vực quản lý, hướng dẫn cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đối với các sản phẩm thuộc lĩnh vực quản lý (<i>đối với sản phẩm bánh khảo, rượu men lá Thắm Liên, rượu men lá Hùng Phát</i>)
2	Trà Long Đài	HTX dịch vụ sản xuất chế biến chè Sơn Trà Đồng Đài-Thôn Đồng Đài, xã Hợp Thành	Hoàn thiện phiếu đăng ký sản phẩm, phương án sản xuất kinh doanh, giới thiệu bộ máy tổ chức theo mẫu phiếu số 02,03,04 Phụ lục II, kèm theo Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ, gửi về UBND huyện (qua phòng Nông nghiệp và PTNT)	Xây dựng câu chuyện sản phẩm, gửi về UBND huyện (qua phòng Nông nghiệp và PTNT) hướng dẫn.	- Hoàn thiện hồ sơ xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường. - Hoàn thiện hồ sơ tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm mục 3, phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ, lưu ý những tài liệu minh chứng bắt buộc phải có như giấy đăng ký kinh doanh, giấy đủ điều kiện sản xuất, phiếu kiểm nghiệm các chỉ tiêu ATTP, gửi về UBND huyện (qua phòng Nông nghiệp và PTNT) tổ chức kiểm tra	UBND huyện tổ chức kiểm tra thể thức, nội dung, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ, tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm	Phòng Nông nghiệp và PTNT	+ Phòng Y tế: Kiểm tra hồ sơ, hướng dẫn các chủ thể hoàn thiện hồ sơ theo lĩnh vực quản lý, hướng dẫn cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đối với các sản phẩm thuộc lĩnh vực quản lý (<i>đối với sản phẩm bánh khảo, rượu men lá Thắm Liên, rượu men lá Hùng Phát</i>) + Phòng Tài nguyên và Môi trường: Hướng dẫn các chủ thể cấp giấy xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường theo đúng quy định, thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong sản xuất, kinh doanh. + Phòng Tài chính-Kế hoạch: Hướng dẫn các nhóm sản xuất, THT thành lập HTX theo quy định. Chủ trì, tham mưu, đề xuất, bố trí, thẩm định, thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện các nội dung có liên quan đến xây dựng các nhãn hiệu, phát triển các sản phẩm nông lâm sản. + Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp: Chỉ đạo cán bộ phụ trách địa bàn phối hợp với UBND các xã, thị trấn hướng dẫn các chủ thể xây dựng các mẫu phiếu đăng ký sản phẩm, phương án sản xuất kinh doanh, giới thiệu bộ máy tổ chức theo mẫu phiếu số 02,03,04 Phụ lục II, kèm theo Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ và hồ sơ sản phẩm tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm năm 2021, hồ sơ
3	Chè Thanh Trà	THT chè thôn Cây-Thôn Cây, xã Minh Thanh	Hoàn thiện phiếu đăng ký sản phẩm, phương án sản xuất kinh doanh, giới thiệu bộ máy tổ chức theo mẫu phiếu số 02,03,04 Phụ lục II, kèm theo Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ, gửi về UBND huyện (qua phòng Nông nghiệp và PTNT) tổng hợp	- Xây dựng câu chuyện sản phẩm, gửi về UBND huyện (qua phòng Nông nghiệp và PTNT) hướng dẫn. - Hoàn thiện thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất	- Hoàn thiện hồ sơ xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường. - Hoàn thiện hồ sơ tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm mục 3, phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ, lưu ý những tài liệu minh chứng bắt buộc phải có như giấy đăng ký kinh doanh, giấy đủ điều kiện sản xuất, phiếu kiểm nghiệm các chỉ tiêu ATTP, gửi về UBND huyện (qua phòng Nông nghiệp và PTNT) tổ chức kiểm tra	UBND huyện tổ chức kiểm tra thể thức, nội dung, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ, tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm	Phòng Nông nghiệp và PTNT	+ Phòng Tài chính-Kế hoạch: Hướng dẫn các nhóm sản xuất, THT thành lập HTX theo quy định. Chủ trì, tham mưu, đề xuất, bố trí, thẩm định, thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện các nội dung có liên quan đến xây dựng các nhãn hiệu, phát triển các sản phẩm nông lâm sản. + Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp: Chỉ đạo cán bộ phụ trách địa bàn phối hợp với UBND các xã, thị trấn hướng dẫn các chủ thể xây dựng các mẫu phiếu đăng ký sản phẩm, phương án sản xuất kinh doanh, giới thiệu bộ máy tổ chức theo mẫu phiếu số 02,03,04 Phụ lục II, kèm theo Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ và hồ sơ sản phẩm tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm năm 2021, hồ sơ
4	Dưa lưới	Công ty TNHH MTV GreenFarm-Thôn Khuân Phầy, xã Kháng Nhật	Hoàn thiện phiếu đăng ký sản phẩm, phương án sản xuất kinh doanh, giới thiệu bộ máy tổ chức theo mẫu phiếu số 02,03,04 Phụ lục II, kèm theo Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ, gửi về UBND huyện (qua phòng Nông nghiệp và PTNT) tổng hợp	Xây dựng câu chuyện sản phẩm, gửi về UBND huyện (qua phòng Nông nghiệp và PTNT) hướng dẫn.	- Hoàn thiện hồ sơ xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường. - Hoàn thiện hồ sơ tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm mục 3, phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ, lưu ý những tài liệu minh chứng bắt buộc phải có như giấy đăng ký kinh doanh, giấy đủ điều kiện sản xuất, phiếu kiểm nghiệm các chỉ tiêu ATTP, gửi về UBND huyện (qua phòng Nông nghiệp và PTNT) tổ chức kiểm tra	UBND huyện tổ chức kiểm tra thể thức, nội dung, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ, tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm	Phòng Nông nghiệp và PTNT	+ Phòng Tài chính-Kế hoạch: Hướng dẫn các nhóm sản xuất, THT thành lập HTX theo quy định. Chủ trì, tham mưu, đề xuất, bố trí, thẩm định, thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện các nội dung có liên quan đến xây dựng các nhãn hiệu, phát triển các sản phẩm nông lâm sản. + Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp: Chỉ đạo cán bộ phụ trách địa bàn phối hợp với UBND các xã, thị trấn hướng dẫn các chủ thể xây dựng các mẫu phiếu đăng ký sản phẩm, phương án sản xuất kinh doanh, giới thiệu bộ máy tổ chức theo mẫu phiếu số 02,03,04 Phụ lục II, kèm theo Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ và hồ sơ sản phẩm tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm năm 2021, hồ sơ

STT	Tên sản phẩm	Chủ thể sản xuất, địa chỉ	Thời gian, nội dung công việc thực hiện				Cơ quan chủ trì	Ghi chú	
			Từ ngày 19/4-29/4/2021	Từ ngày 4/5-31/5/2021	Từ ngày 1/6-31/7/2021	Từ ngày 1/8-10/8/2021 (Đánh giá đợt 1)			Từ ngày 20/11-30/11/2021 (Đánh giá đợt 2)
5	Thanh long Sơn Nam	Nhóm sản xuất-Thôn Cây Cọ, xã Sơn Nam	Thành lập HTX, hoàn thiện phiếu đăng ký sản phẩm, phương án sản xuất kinh doanh, giới thiệu bộ máy tổ chức theo mẫu phiếu số 02,03,04 Phụ lục II, kèm theo Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ, gửi về UBND huyện (qua phòng Nông nghiệp và PTNT) tổng hợp	- Xây dựng câu chuyện sản phẩm, gửi về UBND huyện (qua phòng Nông nghiệp và PTNT) hướng dẫn. - Hoàn thiện thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất	Hoàn thiện hồ sơ tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm mục 3, phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ, lưu ý những tài liệu minh chứng bắt buộc phải có như giấy đăng ký kinh doanh, giấy đủ điều kiện sản xuất, phiếu kiểm nghiệm các chỉ tiêu ATTP, gửi về UBND huyện (qua phòng Nông nghiệp và PTNT) tổ chức kiểm tra		UBND huyện tổ chức kiểm tra thể thức, nội dung, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ, tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm	Phòng Nông nghiệp và PTNT	hoàn thiện hồ sơ cho 06 sản phẩm (<i>Rượu men lá Hùng Phát, Mật ong chất lượng cao Tân Trào, Tinh dầu hương nhu, Bánh khảo, Chuối sấy, Rượu men lá Thắm Liễn</i>), hỗ trợ các chủ thể xây dựng nhãn hiệu, bao bì, sản xuất an toàn theo tiêu chuẩn. + UBND các xã: Chỉ đạo cán bộ chuyên môn phụ trách Chương trình OCOP hỗ trợ các chủ thể lập phiếu đăng ký ý tưởng sản phẩm OCOP và xây dựng phương án sản xuất kinh doanh theo biểu mẫu hướng dẫn số 01, 02, 03 tại Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ, hỗ trợ các chủ thể hoàn thiện hồ sơ tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm năm 2021.
6	Mãng tây	HTX Thái Thiện-Thôn Làng Thiện, xã Thiện Kế	Hoàn thiện phiếu đăng ký sản phẩm, phương án sản xuất kinh doanh, giới thiệu bộ máy tổ chức theo mẫu phiếu số 02,03,04 Phụ lục II, kèm theo Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ, gửi về UBND huyện (qua phòng Nông nghiệp và PTNT)	Xây dựng câu chuyện sản phẩm, gửi về UBND huyện (qua phòng Nông nghiệp và PTNT) hướng dẫn.	Hoàn thiện hồ sơ tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm mục 3, phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ, lưu ý những tài liệu minh chứng bắt buộc phải có như giấy đăng ký kinh doanh, giấy đủ điều kiện sản xuất, phiếu kiểm nghiệm các chỉ tiêu ATTP, gửi về UBND huyện (qua phòng Nông nghiệp và PTNT) tổ chức kiểm tra		UBND huyện tổ chức kiểm tra thể thức, nội dung, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ, tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm	Phòng Nông nghiệp và PTNT	
7	Mật ong chất lượng cao Tân Trào	HTX chăn nuôi ong chất lượng cao xã Tân Trào-Thôn Tân Lập, xã Tân Trào	Hoàn thiện phiếu đăng ký sản phẩm, phương án sản xuất kinh doanh, giới thiệu bộ máy tổ chức theo mẫu phiếu số 02,03,04 Phụ lục II, kèm theo Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ, gửi về UBND huyện (qua phòng Nông nghiệp và PTNT)	Xây dựng câu chuyện sản phẩm, gửi về UBND huyện (qua phòng Nông nghiệp và PTNT) hướng dẫn.	Hoàn thiện hồ sơ tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm mục 3, phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ, lưu ý những tài liệu minh chứng bắt buộc phải có như giấy đăng ký kinh doanh, giấy đủ điều kiện sản xuất, phiếu kiểm nghiệm các chỉ tiêu ATTP, gửi về UBND huyện (qua phòng Nông nghiệp và PTNT) tổ chức kiểm tra	UBND huyện tổ chức kiểm tra thể thức, nội dung, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ, tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện		
8	Tinh dầu hương nhu	HTX NLN Sơn Thịnh-Thôn Đông Thịnh, xã Tú Thịnh	Hoàn thiện phiếu đăng ký sản phẩm, phương án sản xuất kinh doanh, giới thiệu bộ máy tổ chức theo mẫu phiếu số 02,03,04 Phụ lục II, kèm theo Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ, gửi về UBND huyện (qua phòng Nông nghiệp và PTNT)	- Xây dựng câu chuyện sản phẩm, gửi về UBND huyện (qua phòng Nông nghiệp và PTNT) hướng dẫn. - Hoàn thiện thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất	Hoàn thiện hồ sơ tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm mục 3, phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ, lưu ý những tài liệu minh chứng bắt buộc phải có như giấy đăng ký kinh doanh, giấy đủ điều kiện sản xuất, phiếu kiểm nghiệm các chỉ tiêu ATTP, gửi về UBND huyện (qua phòng Nông nghiệp và PTNT) tổ chức kiểm tra	UBND huyện tổ chức kiểm tra thể thức, nội dung, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ, tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện		
9	Bánh khảo		Hoàn thiện phiếu đăng ký sản phẩm, phương án sản xuất kinh doanh, giới thiệu bộ máy tổ chức theo mẫu phiếu số 02,03,04 Phụ lục II, kèm theo Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ, gửi về UBND huyện (qua phòng Nông nghiệp và PTNT)	- Xây dựng câu chuyện sản phẩm, gửi về UBND huyện (qua phòng Nông nghiệp và PTNT) hướng dẫn. - Hoàn thiện thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất	Hoàn thiện hồ sơ tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm mục 3, phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ, lưu ý những tài liệu minh chứng bắt buộc phải có như giấy đăng ký kinh doanh, giấy đủ điều kiện sản xuất, phiếu kiểm nghiệm các chỉ tiêu ATTP, gửi về UBND huyện (qua phòng Nông nghiệp và PTNT) tổ chức kiểm tra	UBND huyện tổ chức kiểm tra thể thức, nội dung, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ, tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện		

STT	Tên sản phẩm	Chủ thể sản xuất, địa chỉ	Thời gian, nội dung công việc thực hiện					Cơ quan chủ trì	Ghi chú
			Từ ngày 19/4-29/4/2021	Từ ngày 4/5-31/5/2021	Từ ngày 1/6-31/7/2021	Từ ngày 1/8-10/8/2021 (Đánh giá đợt 1)	Từ ngày 20/11-30/11/2021 (Đánh giá đợt 2)		
10	Chuối sấy	HTX An Quang-TDP Thịnh Tiến, Thị trấn Sơn Dương	Hoàn thiện phiếu đăng ký sản phẩm, phương án sản xuất kinh doanh, giới thiệu bộ máy tổ chức theo mẫu phiếu số 02,03,04 Phụ lục II, kèm theo Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ, gửi về UBND huyện (qua phòng Nông nghiệp và PTNT)	Xây dựng câu chuyện sản phẩm, gửi về UBND huyện (qua phòng Nông nghiệp và PTNT) hướng dẫn.	Hoàn thiện hồ sơ tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm mục 3, phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ, lưu ý những tài liệu minh chứng bắt buộc phải có như giấy đăng ký kinh doanh, giấy đủ điều kiện sản xuất, phiếu kiểm nghiệm các chỉ tiêu ATTP, gửi về UBND huyện (qua phòng Nông nghiệp và PTNT) tổ chức kiểm tra	UBND huyện tổ chức kiểm tra thể thức, nội dung, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ, tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện		
11	Rượu men lá Thảm Liên	Hộ kinh doanh Ma Công Liên-Thôn Thìa, xã Tân Trào	Hoàn thiện phiếu đăng ký sản phẩm, phương án sản xuất kinh doanh, giới thiệu bộ máy tổ chức theo mẫu phiếu số 02,03,04 Phụ lục II, kèm theo Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ, gửi về UBND huyện (qua phòng Nông nghiệp và PTNT)	Xây dựng câu chuyện sản phẩm, gửi về UBND huyện (qua phòng Nông nghiệp và PTNT) hướng dẫn.	Hoàn thiện hồ sơ tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm mục 3, phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ, lưu ý những tài liệu minh chứng bắt buộc phải có như giấy đăng ký kinh doanh, giấy đủ điều kiện sản xuất, phiếu kiểm nghiệm các chỉ tiêu ATTP, gửi về UBND huyện (qua phòng Nông nghiệp và PTNT) tổ chức kiểm tra	UBND huyện tổ chức kiểm tra thể thức, nội dung, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ, tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện		
12	Rượu men lá Hùng Phát	HTX NLN Hùng Phát-Thôn Lục Liễu, xã Tân Thanh	Hoàn thiện phiếu đăng ký sản phẩm, phương án sản xuất kinh doanh, giới thiệu bộ máy tổ chức theo mẫu phiếu số 02,03,04 Phụ lục II, kèm theo Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ, gửi về UBND huyện (qua phòng Nông nghiệp và PTNT)	Xây dựng câu chuyện sản phẩm, gửi về UBND huyện (qua phòng Nông nghiệp và PTNT) hướng dẫn.	Hoàn thiện hồ sơ tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm mục 3, phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ, lưu ý những tài liệu minh chứng bắt buộc phải có như giấy đăng ký kinh doanh, giấy đủ điều kiện sản xuất, phiếu kiểm nghiệm các chỉ tiêu ATTP, gửi về UBND huyện (qua phòng Nông nghiệp và PTNT) tổ chức kiểm tra	UBND huyện tổ chức kiểm tra thể thức, nội dung, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ, tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện		

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NỘI DUNG ĐÀO TẠO, TẬP HUẤN, XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI SẢN PHẨM
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH "MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM" NĂM 2021**

(Kèm theo Kế hoạch số 178 /KH-UBND ngày 07/5/2021 của UBND huyện Sơn Dương)

STT	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
1	Đào tạo, tập huấn	Quý III/2021	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Tài chính-Kế hoạch, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Y tế, Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, UBND xã	Phòng Nông nghiệp và PTNT chủ trì, tham mưu tổ chức tập huấn thực hiện Chương trình OCOP, các cơ quan liên quan, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp, UBND các xã, thị trấn tham gia lớp tập huấn, Phòng Tài chính-Kế hoạch thẩm định dự toán kinh phí, hướng dẫn quyết toán kinh phí tổ chức tập huấn theo quy định.
2	Xúc tiến thương mại	Quý III/2021	Các chủ thể sản xuất sản phẩm	Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính-Kế hoạch, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, UBND xã	Các cơ quan phối hợp với các chủ thể hướng dẫn chủ thể tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm, thẩm định, hướng dẫn các chủ thể thanh toán, quyết toán kinh phí thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định.

**BIỂU TỔNG HỢP NỘI DUNG, KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH "MỠI XÃ MỘT SẢN PHẨM"
(OCOP) NĂM 2021**

(Kèm theo Kế hoạch số 178 /KH-UBND ngày 07 /5/2021 của UBND huyện Sơn Dương)

STT	Nội dung thực hiện	ĐVT	Số lượng	Nhu cầu kinh phí thực hiện (triệu đồng)				Ghi chú
				Tổng kinh phí	Nguồn hỗ trợ từ các chính sách hỗ trợ sản xuất hàng hóa trong nông nghiệp	Nguồn kinh phí đề nghị huyện hỗ trợ năm 2021	Vốn huy động (Vốn Hợp tác xã, hộ sản xuất, công ty, vốn vay, vốn huy động từ các quỹ đầu tư,...)	
1	Xây dựng nhãn hiệu, thiết kế bao bì, đăng ký chất lượng sản phẩm	Sản phẩm	15	1.500	1.500			
2	Hỗ trợ kinh phí xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm	HTX	6	240	240			
3	Tập huấn, đào tạo kiến thức về chương trình OCOP	Lớp/Người	2/146	90		90		
4	Hỗ trợ nâng cấp bao bì sản phẩm OCOP	Sản phẩm	3	80		80		
5	Hỗ trợ kinh phí tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm	Sản phẩm	12	60	60			
6	Hỗ trợ kinh phí hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ tham gia Chương trình OCOP	Sản phẩm	12	60	60			
7	Công tác kiểm tra, giám sát các chủ thể sản phẩm OCOP			20	20			
	Tổng			2.050	1.880	170	0	